

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ). Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phổ biến, quán triệt và chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030.

2. Việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ phải cụ thể bằng việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về hội nhập kinh tế quốc tế tại địa phương; bám sát các nội dung trong nghị quyết và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo khả thi, hiệu quả.

3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện thắng lợi các mục tiêu chủ yếu, các khâu đột phá và nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó trọng tâm là đưa tỉnh Tuyên Quang phát triển khá, toàn diện, bền vững trong khu vực miền núi phía Bắc; kinh tế phát triển xanh, năng động, nhanh và bền vững trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế; nhanh chóng phục hồi kinh tế; chủ động hội nhập quốc tế nhằm thu hút nguồn lực bên ngoài cho sự phát triển của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chuyển hóa các lợi ích của hội nhập kinh tế quốc tế đã đạt được thành kết quả cụ thể trong việc tăng trưởng xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ; nâng cao khả năng hấp thụ khoa học công nghệ và hiệu quả sử dụng vốn của nền kinh tế; thúc đẩy phát triển kinh tế, xác lập vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu.

- Nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng đóng góp tích cực vào quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh; góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển của tỉnh so với các tỉnh trong cả nước.

- Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội, trong đó có hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp,... trong quá trình thực thi các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, đặc biệt các cam kết trong các FTA.

- Nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước các tác động tiêu cực từ bên ngoài; tăng khả năng ứng phó và xử lý linh hoạt hiệu quả trước các diễn biến trên thế giới có thể ảnh hưởng tới hoạt động xuất nhập khẩu, giao dịch thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh. Đồng thời, tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm của Tuyên Quang; tạo điều kiện, môi trường để các doanh nghiệp phát triển ổn định, vững chắc.

- Nhận thức đúng, đầy đủ về vai trò, vị trí của pháp luật quốc tế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; tận dụng tối đa pháp luật quốc tế trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong quan hệ kinh tế quốc tế, nhất là trong giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh.

- Đẩy mạnh hợp tác, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Chủ động, tích cực tham gia hội nhập kinh tế số nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó chú trọng vào khai thác hiệu quả các FTA nhằm mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, không để phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế kinh tế, tăng cường quản lý nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 344-KH/TU ngày 23/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt với các FTA thế hệ mới theo lộ trình đã đề ra. Tận dụng tối đa không gian, chính sách mà Việt Nam được phép trong các cam kết để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh của tỉnh Tuyên Quang.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, hiệu quả nhằm duy trì môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, ổn định. Tập trung kiến nghị khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập về cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật trong các lĩnh vực thuế, đầu tư, thương mại, môi trường, quản lý thị trường nhằm giải phóng các nguồn lực cho phát triển, đảm bảo hiệu quả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách đặc thù thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế và cắt giảm các điều kiện kinh doanh bất hợp lý, các thủ tục không cần thiết để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu và thực thi.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình hành động, kế hoạch, đề án về hội nhập kinh tế quốc tế từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo nâng cao chất lượng hội nhập kinh tế quốc tế để mở rộng thị trường, tranh thủ nguồn vốn, tài sản trí tuệ, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý tiên tiến, hiện đại trên thế giới.

- Phối hợp chặt chẽ với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các đại sứ quán, thương vụ Việt Nam, các tổ chức xúc tiến thương mại, hiệp hội doanh nghiệp, các cục, vụ của Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao và các đơn vị liên quan nhằm ứng phó và xử lý kịp thời, hiệu quả các diễn biến bất lợi trong thương mại - đầu tư quốc tế có thể gây ra thiệt hại cho hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

- Phối hợp hiệu quả với các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc hoàn thiện thể chế và xử lý các vụ việc về hội nhập, cạnh tranh, phòng vệ thương mại, phát triển bền vững, sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử, lao động... phù hợp với các cam kết FTA thế hệ mới và đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp, người lao động và nền kinh tế của tỉnh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp, người dân, hiệp hội, các tổ chức liên quan về cạnh tranh, phòng vệ thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế.

- Xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Nhà nước, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến xuất nhập khẩu, tuyên truyền về phòng vệ thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế; giới thiệu, quảng bá sản phẩm hàng hóa của địa phương, nhất là các sản phẩm lợi thế đến người tiêu dùng trong nước và khách du lịch quốc tế

bằng nhiều hình thức, như: thông qua các chương trình phát thanh - truyền hình, báo chí, chương trình xúc tiến quảng bá du lịch, các sự kiện văn hóa - thể thao - du lịch, mạng xã hội,...

2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XVII) về đẩy mạnh thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Khắc phục tình trạng thiếu kết nối, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phối hợp của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, cán bộ công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Phân định trách nhiệm rõ ràng đối với các cơ quan, đơn vị để doanh nghiệp và người dân biết, giám sát chặt chẽ việc triển khai.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình về phát triển sản phẩm, ngành hàng. Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng, lợi thế mang thương hiệu Tuyên Quang. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, sử dụng chỉ dẫn địa lý, bộ phận nhận diện thương hiệu, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm tại thị trường quốc tế và phối hợp với các tập đoàn phân phối quảng bá, nâng cao vị thế, hình ảnh sản phẩm Tuyên Quang.

- Đổi mới việc triển khai các Chương trình xúc tiến thương mại, chú trọng các hoạt động xúc tiến thương mại trọng điểm, dài hạn, hướng vào mặt hàng, thị trường tiềm năng. Tập trung hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu cho các mặt hàng chủ lực và có lợi thế của tỉnh. Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh qua các sự kiện, triển lãm, gặp gỡ các nhà đầu tư nước ngoài.

- Phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại, Cục Xuất nhập khẩu, các cơ quan liên quan để kết nối với Cơ quan Thương vụ Việt Nam, Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại nước ngoài, Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài để mở rộng thị trường xuất khẩu, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư; hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp trong các vụ tranh chấp thương mại và cảnh báo sớm các biện pháp phòng vệ thương mại.

- Hoàn thành nghiên cứu, khảo sát, đề xuất dự án Logistics Tuyên Quang. Thu hút các nhà đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng sớm hoàn thành trung tâm Logistics để thực hiện hoạt động vận tải, vận chuyển hàng hóa, bảo quản, đóng gói và các dịch vụ lưu thông hàng trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyên đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên

Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh. Phát triển hạ tầng số, đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ các cơ quan quản lý nhà nước một cách tập trung, thông suốt. Tập trung thực hiện, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia để phục vụ tốt hơn cho các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế. Tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông; cập nhật đầy đủ, kịp thời các dữ liệu liên quan tới dịch vụ công; chú trọng các dịch vụ công thiết thực đối với người dân, cung cấp hạ tầng cho thúc đẩy kinh doanh thương mại điện tử. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 17/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đề án Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025; tăng cường ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong xúc tiến xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch thương mại quốc tế.

3. Thực thi hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA)

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA); Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA); Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 30/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

- Tiếp tục thực thi đầy đủ, nghiêm túc các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế và cam kết trong các FTA. Tăng cường tận dụng ưu đãi trong các FTA để thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường.

- Rà soát, khắc phục sự chòng chéo giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, phát huy hiệu quả vai trò của cơ quan chủ trì trong việc thực thi các cam kết FTA; xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các bên trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược, đề án, chương trình hành động, kế hoạch phát triển kinh tế,... có liên quan và tác động đến nhiều ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, cơ quan, đơn vị, phát huy hiệu quả cơ chế tham vấn giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp trong quá trình đề xuất, lựa chọn đối tác và xây dựng phương án hợp tác cũng như trong việc tháo gỡ những khó khăn trong việc tiếp cận thị trường xuất khẩu.

- Rà soát, đánh giá lộ trình thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay và tác động đối với từng ngành, lĩnh vực để điều chỉnh chiến lược phát

triển ngành cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương, kịp thời nắm bắt những vấn đề phát sinh, đề xuất phương hướng giải quyết.

- Tăng cường công tác hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu cho các sản phẩm và doanh nghiệp trong tỉnh; nâng cao ý thức của doanh nghiệp trong việc tự chủ nguồn nguyên liệu, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, chủ động phát triển nguồn nguyên liệu xanh, sạch để nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trong chuỗi giá trị toàn cầu giúp doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ, tận dụng tốt hơn các cơ hội mang lại từ FTA thế hệ mới.

4. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 28/4/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 08/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025.

- Chủ động, linh hoạt áp dụng các biện pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, kích cầu tiêu dùng nội tỉnh và nội địa nhằm phục hồi chuỗi cung ứng, đảm bảo lưu thông hàng hóa, hoạt động sản xuất, kinh doanh an toàn, thông suốt của doanh nghiệp trong điều kiện bình thường mới.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động nguồn vốn từ nguồn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư trong và ngoài nước để xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước,... Từng bước nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo hướng đồng bộ và hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, xuất khẩu, đảm bảo kết nối nội vùng và liên vùng trong tỉnh, các tỉnh lân cận và hệ thống giao thông quốc gia.

- Tiếp tục đề xuất và thực hiện có hiệu quả các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh. Triển khai các giải pháp để khôi phục thị trường lao động nhằm đảm bảo nguồn lao động cho các doanh nghiệp ổn định, phục hồi sản xuất, kinh doanh nhất là nhóm doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Đẩy mạnh kêu gọi, thu hút các tập đoàn lớn, đa quốc gia, doanh nghiệp FDI tham gia đầu tư các dự án sản xuất xuất khẩu, ưu tiên những dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, sản phẩm có tính cạnh tranh cao và có khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh, nhất là những vướng mắc về thủ tục đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp. Khuyến khích các phương thức đầu tư, mô hình kinh doanh mới, xanh, ít phát thải.

- Tiếp tục tổ chức, thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực. Phát triển, nâng cao chất lượng mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chương trình dạy nghề, đào tạo nghề gắn với việc đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nhằm hướng đến quá trình sản xuất hợp lý, tiết kiệm và thân thiện với môi trường; khuyến khích sử dụng các biện pháp để cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất công nghiệp. Thực hiện tốt các cam kết quốc tế liên quan đến môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

5. Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng

- Thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích, đánh giá và nhận định đúng, đầy đủ, kịp thời tình hình thế giới và khu vực; phát huy tối đa và kết hợp chặt chẽ, hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn các chương trình, dự án nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, tìm hiểu xu thế phát triển, các sáng kiến mới, chính sách và kinh nghiệm của các quốc gia trong quá trình hội nhập, đặc biệt là các quốc gia đang thực thi hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phân cấp, phân quyền trên cơ sở đảm bảo tính kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Mở rộng và dần đi vào chiều sâu các hoạt động hội nhập trong các lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo để phục vụ có hiệu quả hơn các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng các phương án, kế hoạch xử lý có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, củng cố quốc phòng tại các khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp FDI; đấu tranh chống lại việc lợi dụng hội nhập quốc tế để thực hiện âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự, nhiệm vụ quốc phòng, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, hòa bình thuận lợi để thu hút đầu tư hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, công việc cụ thể được phân công trong Kế hoạch (có biểu phân công nhiệm vụ cụ thể kèm theo). Định kỳ trước ngày 10 tháng 11 hàng năm (hoặc đột xuất) các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền trước ngày 25 tháng 11 hằng năm (hoặc đột xuất) theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung liên quan cho phù hợp thực tiễn, các cơ quan, đơn vị kịp thời kiến nghị, gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KT (Tuân).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuấn

BIỂU PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1. Hoàn thiện thể chế kinh tế, tăng cường quản lý nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế				
1.1	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 344-KH/TU ngày 23/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023-2030
1.2	Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023-2025
1.3	Tham mưu đề xuất UBND tỉnh xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại để thực thi hiệu quả các cam kết quốc tế; các cơ chế, chính sách mới nhằm đột phá phát triển ngành công nghiệp, thương mại tại địa phương nhất là các ngành mới phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao năng lực cạnh tranh và năng lực tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023-2030
1.4	Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương, sở, ban, ngành có liên quan rà soát và hoàn thiện khung khổ, thỏa thuận hợp tác tài chính với các đối tác quan trọng như các tổ chức tài chính, diễn đàn tài chính quốc tế và các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính tại các nước đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược và tối tác truyền thống của tỉnh Tuyên Quang.	Sở Tài chính	- Các Bộ, ngành Trung ương; - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023-2030

1.5	Rà soát, tham mưu hoàn thiện đồng bộ thể chế và thực thi các cam kết hội nhập về thuế, hải quan, dịch vụ bảo hiểm, chứng khoán, kế toán - kiểm toán.	Sở Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
1.6	Tham mưu cho UBND tỉnh về công tác hợp tác, hội nhập quốc tế của địa phương phù hợp với chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình hợp tác và hội nhập quốc tế của địa phương. Tăng cường triển khai các hoạt động kết nối giữa các địa phương, doanh nghiệp với các cơ quan đại diện và đối tác nước ngoài nhằm tận dụng các cơ hội hợp tác đầu tư, huy động vốn, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh”.	Sở Ngoại vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
1.7	Kiểm soát chặt chẽ quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh thông qua công tác kiểm tra đề nghị xây dựng Quyết định; tham gia ý kiến, thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và kiến nghị loại bỏ các quy định, thủ tục không phù hợp, điều kiện kinh doanh bất hợp lý.	Sở Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
1.8	Chủ động tự kiểm tra nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình ban hành; quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành.	Sở Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
1.9	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật tại địa phương; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, xác định các lĩnh vực trọng tâm theo dõi, trong đó chú trọng đến các lĩnh vực có liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; tăng cường năng lực phản ứng chính sách của các cơ quan, đơn vị.	Sở Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030

1.10	Tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực. Phát triển, nâng cao chất lượng mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chương trình dạy nghề, đào tạo nghề gắn với việc đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đề xuất hoàn thiện chính sách và pháp luật liên quan về lao động, xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt là với nhóm yếu thế và việc làm thỏa đáng được lồng ghép vào các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
1.11	Tham mưu xây dựng, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm khơi thông, giải phóng tối đa và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực hiện có, đảm bảo hiệu quả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
1.12	Tham mưu xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật, công cụ quản lý để kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị hiệu quả, gắn kết với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nông thôn; hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng theo hướng tiệm cận dần với tiêu chuẩn quốc tế; hệ thống định mức, đơn giá xây dựng.	Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh				
2.1	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XVII) về đẩy mạnh thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2023 và các năm tiếp theo.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030

2.2	Triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2025
2.3	Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh thực hiện đề án Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025.	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
2.4	Hoàn thành nghiên cứu, khảo sát, đề xuất dự án Logistics Tuyên Quang. Thu hút các nhà đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng sớm hoàn thành trung tâm Logistics để thực hiện kho bãi, hoạt động vận tải, vận chuyển hàng hóa, bảo quản, đóng gói và các dịch vụ lưu thông hàng trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận.	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
2.5	Nâng cao hiệu quả thực chất hợp tác tài chính và hoạt động đối ngoại trong lĩnh vực tài chính; tăng cường đối thoại chính sách nhằm nâng cao độ tin cậy trong quan hệ đối tác hợp tác tài chính và quảng bá, thu hút nguồn lực từ bên ngoài.	Sở Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
2.6	Chủ động phối hợp với các cơ quan, các cấp, các ngành để triển khai, thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn tín dụng sản xuất, kinh doanh phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu. Chỉ đạo các Ngân hàng có giải pháp cụ thể để tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, phấn đấu đạt chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng do ngân hàng cấp trên giao và định hướng tăng trưởng tín dụng trên địa bàn, hướng tín dụng đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030

2.7	Thực hiện tốt công tác thanh toán quốc tế, dịch vụ chuyển tiền trong và ngoài nước để đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán cho khách hàng xuất nhập khẩu; tiếp tục xem xét, chấp thuận cho các loại hình Ngân hàng mới hoạt động tại địa bàn tỉnh, đa dạng hóa các loại hình ngân hàng và tăng nguồn lực đầu tư cho phát triển của tỉnh, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng phục vụ hoạt động xuất khẩu.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
2.8	Tích cực, chủ động thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý nợ xấu; thường xuyên rà soát, đánh giá và theo dõi, kiểm tra chặt chẽ khách hàng vay, khoản tín dụng và TSBĐ để có biện pháp xử lý thích hợp; đồng thời nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh, tăng sự minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực, thông lệ quốc tế trong quản trị và hoạt động của các tổ chức tín dụng. Chỉ đạo các Ngân hàng tiếp tục rà soát, phát triển mạng lưới, phòng giao dịch, đảm bảo hợp lý, hiệu quả trong hoạt động và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
2.9	Làm đầu mối của UBND tỉnh trong trao đổi, hợp tác với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam trong việc quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Tuyên Quang. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục đẩy mạnh, làm sâu sắc, thực chất hơn quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống thông qua các lĩnh vực hợp tác cụ thể, phù hợp; tích cực tìm kiếm các đối tác mới có tiềm năng, phù hợp với tỉnh Tuyên Quang tại một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới để mở rộng quan hệ hợp tác.	Sở Ngoại vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Bộ, ngành Trung ương; - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
2.10	Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, cơ quan liên quan, các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu, quảng bá về các chủ trương, chính sách, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh dưới nhiều hình thức như: Thông qua các bài viết, phóng sự trên báo, đài của tỉnh và Trung ương, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử, qua bản tin đối ngoại của tỉnh, đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế.	Sở Ngoại vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Bộ, ngành Trung ương; - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030

2.11	Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 26/6/2023 Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
2.12	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/20223 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
2.13	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020-2025 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 16/12/2020; tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đảm bảo có trọng tâm, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.	Sở Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2025
2.14	Đẩy mạnh việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, chất lượng sản phẩm đối với các sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu của tỉnh Tuyên Quang.	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
2.15	Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cập nhật các thông tin liên quan đến các quy định về các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế; các cam kết về quy tắc xuất xứ hàng hóa, hàng rào kỹ thuật trong thương mại trong khuôn khổ WTO, CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP và các FTA mà Việt Nam tham gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
2.16	Phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng công nghệ 4.0 để nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030

2.17	Tham mưu, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh dịch vụ xuất nhập khẩu trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023-2030
2.18	Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023-2030
2.19	Tham mưu, định hướng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, tạo thành mạng lưới giao thông tương đối hoàn chỉnh, đồng bộ, hướng tới hiện đại, có tính kết nối cao, tiếp cận hệ thống giao thông đô thị thông minh, trong đó ưu tiên tập trung phát triển hệ thống giao thông đối ngoại, các trục đường chính đô thị để kết nối với các tỉnh và các trung tâm kinh tế lớn, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Thúc đẩy thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo phương thức đối tác công - tư	Sở Giao thông vận tải	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023-2030
2.20	Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện đồng bộ, đầy đủ Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN, hải quan số, hải quan thông minh; mở rộng và tăng cường hợp tác với các cơ quan hải quan trên thế giới.	Chi cục Hải quan Tuyên Quang	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023-2030
3. Thực thi hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA)				
3.1	Chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA); Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA); Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023-2030

3.2	Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các đơn vị liên quan triển khai xây dựng Bộ chỉ số đánh giá FTA (FTA Index) để tạo cơ sở đánh giá kết quả thực thi FTA của tỉnh. Đầu mối của tỉnh đôn đốc triển khai hiệu của các FTA mà Việt Nam đã tham gia, đặc biệt là Kế hoạch thực thi các FTA thế hệ mới.	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Các Bộ, ngành Trung ương; - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
3.3	Theo dõi, tổng hợp số liệu về đầu tư của các nước tham gia FTA với Việt Nam tại tỉnh Tuyên Quang.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
3.4	Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, cơ quan liên quan và Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế xây dựng phương án vận động ngoại giao chung và trong từng lĩnh vực cụ thể nhằm hỗ trợ cho quá trình đàm phán các FTA và giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế”.	Sở Ngoại vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các Bộ, ngành Trung ương; - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
3.5	Tăng cường công tác phân tích, dự báo tác động tới nền kinh tế và lĩnh vực tài chính; nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách đảm bảo an toàn tài chính trong điều kiện thực hiện đầy đủ cam kết hội nhập quốc tế; tăng cường và nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền về lợi ích và thách thức từ thực thi các cam kết tài chính với các tổ chức, cá nhân có liên quan, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh.	Sở Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
3.6	Đẩy mạnh kết hợp phát huy, quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc, các sản phẩm công nghiệp văn hóa đặc trưng của Tuyên Quang ra thế giới với việc khai thác hiệu quả các FTA, mở rộng và đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu. Phát triển sức mạnh mềm của văn hóa Tuyên Quang, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp của tỉnh trong giai đoạn tới.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
3.7	Chủ trì, triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; tham mưu, triển khai thực hiện cam kết về lao động trong các FTA thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2025

4. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững				
4.1	Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 28/4/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025.	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023-2030
4.2	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 10/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023-2030
4.3	Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh thực hiện "Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 20/5/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023-2030
4.4	Nâng cao hiệu quả tham gia hợp tác quốc tế và tranh thủ hỗ trợ của các đối tác nhằm phục vụ triển khai các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; đề xuất định hướng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên thiên nhiên.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan.	2023-2030

4.5	Tăng cường công tác quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
4.6	Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5. Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, an ninh quốc phòng				
5.1	Tăng cường công tác tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng đa dạng về hình thức, chuyên sâu về những nội dung mà cộng đồng doanh nghiệp quan tâm	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.2	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; tiếp tục triển khai, hoàn thiện hạ tầng công nghệ phục vụ cho việc cung ứng sản phẩm số; triển khai các giải pháp kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư, khai thác thông tin căn cước công dân gắn chip, phục vụ định danh, xác thực khách hàng và làm sạch cơ sở dữ liệu khách hàng; tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng trong lĩnh vực thanh toán.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.3	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tội phạm sử dụng công nghệ cao; tiếp nhận và kịp thời xử lý các thông tin về phản ánh về các hành vi gian lận, giả mạo, lừa đảo trong thanh toán không dùng tiền mặt	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2025

5.4	<p>Chủ trì theo dõi, đơn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.5	<p>Chủ trì theo dõi, đơn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.6	<p>Chủ trì, theo dõi, đơn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.7	<p>Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế nhằm tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.8	<p>Chủ trì theo dõi, đơn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 03/6/2015 của UBND tỉnh về Triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030

5.9	Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các đối tác uy tín trong và ngoài nước đào tạo chuyên ngành, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và bồi dưỡng ngoại ngữ cho đội ngũ giảng viên, giáo viên, học sinh, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ hội nhập quốc tế.	Sở Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.10	Nâng cao chất lượng đào tạo gắn kết với nhu cầu lao động của tỉnh, doanh nghiệp và các đơn vị sử dụng lao động; áp dụng các phương pháp đào tạo của các Tổ chức đào tạo nhân lực quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Đại học Tân Trào; - Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.11	Xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc phòng, an ninh nhằm đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho hội nhập quốc tế của tỉnh.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.12	Tăng cường kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh và đối ngoại, thúc đẩy đối ngoại quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.13	Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Triển khai hiệu quả Kết luận số 53-KL/TW ngày 28/4/2023 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo, Nghị quyết số 806-NQ/QUTW ngày 31/12/2013 của Quân ủy Trung ương về Hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Đề án Hội nhập quốc tế về quốc phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, tạo sự đan xen, gắn kết lợi ích giữa Việt Nam với các nước đối tác.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.14	Nghiên cứu, thúc đẩy mở rộng các kênh hợp tác quốc tế với các nước và các tổ chức quốc tế nhằm tăng cường nắm tình hình, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các loại tội phạm, nhất là tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao,...	Công an tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các Bộ, ngành Trung ương; - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030

5.15	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, chủ động triển khai công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế theo chức năng, nhiệm vụ. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình, tham mưu chuyên ngành phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế; tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.	Công an tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.16	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.	Công an tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.17	Tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại, hội nhập quốc tế và ngoại ngữ cho cán bộ, công chức của tỉnh nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn với yêu cầu của hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng.	Sở Ngoại vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.18	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.19	Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030

5.20	Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021.	Ban Dân tộc tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2025
5.21	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025.	Ban Dân tộc tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2025
5.22	Tổng hợp, phản ánh các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp trong thực thi các cam kết và trong quá trình hội nhập; chủ động đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp tại địa phương trong quá trình thực thi các cam kết FTA. Tận dụng các cơ hội do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại một cách hiệu quả, phù hợp với các quy định, luật lệ, chuẩn mực quốc tế và các thể chế đa phương để bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp.	Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.23	Tham gia góp ý, phản biện từ góc độ doanh nghiệp cho việc xây dựng pháp luật, chính sách thực thi các cam kết FTA.	Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
5.24	Tư vấn, hỗ trợ, đại diện doanh nghiệp tham gia vào quy trình giải quyết các rào cản thương mại quốc tế, các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại và các vụ việc khác biệt ở các thị trường nước ngoài.	Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố; - Các đơn vị có liên quan. 	2023-2030

